

Số: /QĐ-HĐPH

Bình Định, ngày tháng năm 2022

## **QUYẾT ĐỊNH**

### **Ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Hội đồng Phối hợp phổ biến, giáo dục pháp luật tỉnh Bình Định**

#### **CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG PHỐI HỢP PHỔ BIẾN, GIÁO DỤC PHÁP LUẬT TỈNH**

*Căn cứ Luật Phổ biến, giáo dục pháp luật ngày 20/6/2012;*

*Căn cứ Nghị định số 28/2013/NĐ-CP ngày 04/4/2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Phổ biến, giáo dục pháp luật;*

*Căn cứ Quyết định số 21/2021/QĐ-TTg ngày 21/6/2021 của Thủ tướng Chính phủ quy định về thành phần và nhiệm vụ, quyền hạn của Hội đồng Phối hợp phổ biến, giáo dục pháp luật;*

*Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tư pháp tại Tờ trình số 23/TTr-STP ngày 09/3/2022.*

## **QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế tổ chức và hoạt động của Hội đồng Phối hợp phổ biến, giáo dục pháp luật tỉnh Bình Định.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký. Quyết định số 3711/QĐ-UBND ngày 26/10/2018 của UBND tỉnh ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Hội đồng Phối hợp phổ biến, giáo dục pháp luật tỉnh Bình Định hết hiệu lực kể từ ngày Quyết định này có hiệu lực thi hành.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc Sở Tư pháp; Thủ trưởng các sở, ban, ngành, hội, đoàn thể tỉnh; thành viên và Tổ Thư ký Hội đồng Phối hợp phổ biến, giáo dục pháp luật tỉnh; các cơ quan, tổ chức và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

#### **Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- HĐ PHPBGDPL Trung ương;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- PVP TD;
- Lưu: VT, K11.

**CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG**

**PHÓ CHỦ TỊCH UBND TỈNH  
Nguyễn Tự Công Hoàng**

## QUY CHẾ

### Tổ chức và hoạt động của Hội đồng

#### Phối hợp phổ biến, giáo dục pháp luật tỉnh Bình Định

(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-HĐPH ngày / /2022 của  
Chủ tịch Hội đồng Phối hợp phổ biến, giáo dục pháp luật tỉnh)

## Chương I

### NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

#### Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Quy chế này quy định về nguyên tắc hoạt động, cơ cấu tổ chức, nhiệm vụ, quyền hạn, hoạt động và mối quan hệ công tác của Hội đồng Phối hợp phổ biến, giáo dục pháp luật (PBGDPL) tỉnh (sau đây gọi tắt là Hội đồng), Tổ Thư ký và một số biện pháp bảo đảm hoạt động của Hội đồng.

2. Quy chế này áp dụng đối với Chủ tịch, Phó Chủ tịch Thường trực, các Phó Chủ tịch và các Ủy viên Hội đồng; Cơ quan Thường trực, Tổ Thư ký của Hội đồng và các cơ quan, tổ chức, cá nhân khác có liên quan.

#### Điều 2. Nguyên tắc hoạt động và chế độ làm việc

1. Hội đồng làm việc theo chế độ tập thể dưới sự chỉ đạo toàn diện của Chủ tịch Hội đồng; quyết định theo đa số, bảo đảm nguyên tắc tập trung dân chủ.

2. Thành viên Hội đồng được phân công nhiệm vụ cụ thể, đề cao trách nhiệm, phát huy năng lực, tăng cường phối hợp, trao đổi thông tin trong quá trình thực hiện nhiệm vụ.

3. Các thành viên Hội đồng có thể huy động đơn vị, cá nhân thuộc cơ quan, tổ chức mình quản lý hoặc nguồn lực hợp pháp khác để tham gia thực hiện nhiệm vụ được giao.

4. Hội đồng hoạt động thông qua các phiên họp, đoàn kiểm tra, thông tin, báo cáo hoặc lấy ý kiến bằng văn bản.

5. Tổ Thư ký của Hội đồng hoạt động theo nguyên tắc thảo luận tập thể, thực hiện chỉ đạo của Chủ tịch, Phó Chủ tịch Thường trực, các Phó Chủ tịch Hội đồng và sự phân công, điều hành của Tổ trưởng Tổ Thư ký.

## Chương II

### CƠ CẤU TỔ CHỨC, NHIỆM VỤ, QUYỀN HẠN CỦA HỘI ĐỒNG

#### Điều 3. Cơ cấu tổ chức của Hội đồng

Hội đồng do Chủ tịch UBND tỉnh quyết định thành lập gồm: Chủ tịch, Phó

Chủ tịch Thường trực, các Phó Chủ tịch và các Ủy viên Hội đồng, cơ quan Thường trực của Hội đồng và Tổ Thư ký Hội đồng.

1. Chủ tịch Hội đồng là Phó Chủ tịch UBND tỉnh phụ trách công tác Tư pháp.
2. Phó Chủ tịch Thường trực Hội đồng là Giám đốc Sở Tư pháp.
3. Các Phó Chủ tịch:
  - Phó Giám đốc Sở Tư pháp;
  - Phó Chánh Văn phòng UBND tỉnh;
  - Mời Phó Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh.

4. Ủy viên hội đồng là đại diện lãnh đạo các cơ quan, tổ chức sau: Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh, Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh, Công an tỉnh, Sở Nội vụ, Thanh tra tỉnh, Sở Thông tin và Truyền thông, Sở Giáo dục và Đào tạo, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, Sở Văn hóa và Thể thao, Sở Du lịch, Sở Giao thông vận tải, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Y tế, Sở Tài chính, Sở Công Thương, Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Xây dựng, Sở Ngoại vụ, Sở Khoa học và Công nghệ, Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh, Ban Dân tộc tỉnh, Đài Phát thanh và Truyền hình Bình Định.

Mời đại diện lãnh đạo Ban Nội chính Tỉnh ủy, Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy, Ban Dân vận Tỉnh ủy, Tòa án nhân dân tỉnh, Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh, Hội Cựu chiến binh tỉnh, Liên đoàn Lao động tỉnh, Hội Nông dân tỉnh, Hội Liên hiệp Phụ nữ tỉnh, Đoàn Thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh tỉnh, Cục Thi hành án dân sự tỉnh, Hội Luật gia tỉnh, Đoàn Luật sư tỉnh, Hội Doanh nhân trẻ tỉnh.

5. Cơ quan Thường trực Hội đồng là Sở Tư pháp.

6. Tổ Thư ký giúp việc cho Hội đồng do Giám đốc Sở Tư pháp - Phó Chủ tịch Thường trực Hội đồng tỉnh quyết định thành lập.

#### **Điều 4. Nhiệm vụ, quyền hạn của Hội đồng**

1. Xây dựng, thực hiện các giải pháp nhằm tăng cường sự lãnh đạo của cấp ủy Đảng trên địa bàn tỉnh trong công tác PBGDPL.

2. Đề xuất Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh ban hành văn bản về cơ chế, giải pháp nâng cao hiệu quả công tác PBGDPL.

3. Xây dựng chương trình, đề án, kế hoạch của UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh về PBGDPL và truyền thông chính sách pháp luật.

4. Triển khai công tác PBGDPL trong các lĩnh vực, địa bàn, đối tượng cần có sự phối hợp liên ngành để thực hiện các mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội và bảo đảm quốc phòng, an ninh.

5. Hướng dẫn tổ chức hưởng ứng Ngày Pháp luật nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam (09/11) hằng năm; thực hiện chuyển đổi số trong công tác PBGDPL.

6. Thực hiện các giải pháp nhằm đẩy mạnh chính sách xã hội hóa, huy động các tổ chức, cá nhân tham gia thực hiện công tác PBGDPL, truyền thông về chính sách pháp luật.

7. Thực hiện các nhiệm vụ khác được UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh giao.

#### **Điều 5. Nhiệm vụ, quyền hạn, trách nhiệm của Chủ tịch Hội đồng**

1. Tổ chức thực hiện các nhiệm vụ của Hội đồng; chịu trách nhiệm trước Chủ tịch UBND tỉnh và trước pháp luật về hoạt động của Hội đồng, các thành viên của Hội đồng.

2. Ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động, Quy chế xét khen thưởng công tác PBGDPL của Hội đồng; phê duyệt chương trình, kế hoạch hoạt động của Hội đồng, kết luận và văn bản khác của Hội đồng theo đề nghị của Phó Chủ tịch Thường trực Hội đồng.

3. Chỉ đạo chung hoạt động của Hội đồng; điều hành, phân công nhiệm vụ cho Phó Chủ tịch Thường trực, các Phó Chủ tịch và Ủy viên Hội đồng thực hiện nhiệm vụ theo kế hoạch hoạt động và lĩnh vực công tác; đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện các nhiệm vụ đã giao.

4. Triệu tập, chủ trì các Phiên họp của Hội đồng.

5. Huy động chuyên gia, nhà khoa học, các doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân có liên quan tham gia triển khai các nhiệm vụ của Hội đồng khi cần thiết.

6. Trực tiếp hoặc phân công Phó Chủ tịch Thường trực, Phó Chủ tịch Hội đồng thay mặt Hội đồng làm việc với các cơ quan, tổ chức, cá nhân về những vấn đề liên quan đến nhiệm vụ của Hội đồng.

7. Thực hiện chế độ báo cáo về tổ chức và hoạt động của Hội đồng.

#### **Điều 6. Nhiệm vụ, quyền hạn, trách nhiệm của Phó Chủ tịch Thường trực - Giám đốc Sở Tư pháp**

Phó Chủ tịch Thường trực Hội đồng xử lý các công việc có tính chất thường xuyên của Hội đồng và thực hiện một số nhiệm vụ sau đây:

1. Thực hiện các nhiệm vụ được Chủ tịch Hội đồng phân công; chịu trách nhiệm trước Hội đồng, Chủ tịch Hội đồng và trước pháp luật về việc thực hiện các nhiệm vụ được phân công.

2. Giúp Chủ tịch Hội đồng điều hành hoạt động chung của Hội đồng, chỉ đạo, theo dõi, đôn đốc việc tổ chức các hoạt động của Hội đồng theo kế hoạch, chương trình công tác được Chủ tịch Hội đồng chỉ đạo, phê duyệt hoặc chỉ đạo của Hội đồng Trung ương; Tỉnh ủy; UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh.

3. Đôn đốc các thành viên Hội đồng tổ chức triển khai công tác PBGDPL thuộc phạm vi quản lý theo chương trình, kế hoạch hoạt động của Hội đồng.

4. Đề xuất, trình Chủ tịch Hội đồng ban hành Quy chế hoạt động, Quy chế xét khen thưởng công tác PBGDPL, chương trình, kế hoạch hoạt động và văn bản khác của Hội đồng.

5. Thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn và trách nhiệm quy định tại Điều 8 của Quy chế này.

6. Tham mưu Chủ tịch Hội đồng ban hành hoặc trực tiếp ban hành Danh sách thành viên Hội đồng, Quyết định thành lập các Đoàn kiểm tra theo kế hoạch hoặc đột xuất của Hội đồng.

7. Hằng năm, trình cấp có thẩm quyền khen thưởng đối với các tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc trong công tác PBGDPL.

8. Thực hiện các nhiệm vụ khác do Chủ tịch Hội đồng giao.

### **Điều 7. Nhiệm vụ, quyền hạn, trách nhiệm của các Phó Chủ tịch Hội đồng**

1. Thực hiện nhiệm vụ do Chủ tịch Hội đồng, Phó Chủ tịch Thường trực Hội đồng phân công hoặc ủy quyền; chịu trách nhiệm trước Hội đồng, Chủ tịch Hội đồng và trước pháp luật về việc thực hiện các nhiệm vụ được phân công.

2. Thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn và trách nhiệm quy định tại Điều 8 của Quy chế này.

3. Phó Chủ tịch Hội đồng là Phó Giám đốc Sở Tư pháp có trách nhiệm chỉ đạo thực hiện các nhiệm vụ của Cơ quan Thường trực Hội đồng, Tổ Thư ký theo quy định tại Điều 9, 10 Quy chế này.

4. Phó Chủ tịch Hội đồng là Phó Chánh Văn phòng UBND tỉnh có trách nhiệm chỉ đạo công tác phối hợp giữa Văn phòng UBND tỉnh với Cơ quan Thường trực Hội đồng, Tổ Thư ký giúp việc của Hội đồng trong việc tổ chức các Phiên họp định kỳ, đột xuất của Hội đồng.

5. Phó Chủ tịch Hội đồng là Phó Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh có trách nhiệm chỉ đạo, hướng dẫn triển khai thực hiện công tác PBGDPL trong hệ thống Mặt trận Tổ quốc Việt Nam trên địa bàn tỉnh; tổ chức giám sát công tác PBGDPL và vận động Nhân dân tuân thủ, chấp hành pháp luật.

### **Điều 8. Nhiệm vụ, quyền hạn và trách nhiệm của Ủy viên Hội đồng**

1. Tham gia đầy đủ các hoạt động của Hội đồng; thực hiện các nhiệm vụ được Chủ tịch Hội đồng phân công và chịu trách nhiệm trước Hội đồng, Chủ tịch Hội đồng và trước pháp luật về việc thực hiện nhiệm vụ.

Ủy viên Hội đồng là đại diện chính thức của cơ quan, tổ chức nơi công tác trong quá trình tham gia thực hiện chức năng, nhiệm vụ và các hoạt động khác của Hội đồng.

2. Tham mưu, đề xuất Chủ tịch Hội đồng và Hội đồng các giải pháp, nhiệm vụ trọng tâm về PBGDPL chuyên ngành thuộc phạm vi quản lý và công tác phối hợp với các thành viên Hội đồng để tổ chức thực hiện.

3. Giúp Thủ trưởng cơ quan, tổ chức mà mình là đại diện làm thành viên Hội đồng chỉ đạo, hướng dẫn hoặc trực tiếp chỉ đạo, hướng dẫn triển khai công tác PBGDPL thuộc phạm vi quản lý; chuyển đổi số công tác PBGDPL trong ngành, lĩnh vực phụ trách; định kỳ báo cáo Hội đồng (06 tháng, hằng năm) và đề xuất giải pháp tháo gỡ vướng mắc, bất cập phát sinh từ công tác PBGDPL thuộc phạm vi quản lý.

4. Được cung cấp thông tin, tài liệu liên quan đến hoạt động của Hội đồng và được tập huấn các văn bản quy phạm pháp luật mới ban hành.

### **Điều 9. Cơ quan Thường trực Hội đồng**

Sở Tư pháp thực hiện nhiệm vụ là cơ quan Thường trực Hội đồng và có nhiệm vụ, quyền hạn sau đây:

1. Làm đầu mối tham mưu giúp Hội đồng, Chủ tịch Hội đồng, Phó Chủ tịch Thường trực Hội đồng triển khai thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn quy định tại Điều 4, 5 và 6 Quy chế này.

2. Chủ trì tham mưu xây dựng các chương trình, kế hoạch hoạt động, kết luận và các văn bản khác của Hội đồng; theo dõi, tổng hợp tình hình triển khai các văn bản này.

3. Tham mưu, giúp Hội đồng cho ý kiến đối với dự thảo chương trình, kế hoạch, đề án về PBGDPL thuộc thẩm quyền ban hành của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh.

4. Đảm bảo các điều kiện hoạt động của Hội đồng, phân công các đơn vị chức năng trực thuộc để thực hiện nhiệm vụ của Hội đồng.

6. Quản lý kinh phí, cơ sở vật chất, phương tiện làm việc của Hội đồng theo quy định của pháp luật.

7. Quyết định việc thành lập, thành phần và nhiệm vụ, quyền hạn của Tổ Thư ký giúp việc Hội đồng.

8. Thực hiện các nhiệm vụ khác được Chủ tịch Hội đồng, Phó Chủ tịch Thường trực Hội đồng giao.

## **Chương III**

### **HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG VÀ TỔ THƯ KÝ CỦA HỘI ĐỒNG**

#### **Điều 10. Chế độ họp của Hội đồng và Tổ Thư ký**

1. Các thành viên của Hội đồng, Tổ Thư ký làm việc theo chế độ kiêm nhiệm.

## 2. Chế độ họp của Hội đồng

a) Phiên họp của Hội đồng, Tổ Thư ký được tiến hành định kỳ 06 tháng, 01 năm hoặc đột xuất theo quyết định của Chủ tịch Hội đồng hoặc Phó Chủ tịch Thường trực Hội đồng khi được ủy quyền. Trong trường hợp cần thiết, Chủ tịch Hội đồng hoặc Phó Chủ tịch Thường trực Hội đồng triệu tập một số thành viên Hội đồng họp để giải quyết công việc của Hội đồng.

b) Hội đồng có thể mời đại diện các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh, Hội đồng các huyện, thị xã, thành phố và cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan dự Phiên họp trong trường hợp cần thiết.

c) Thành viên Hội đồng phối hợp chuẩn bị nội dung họp khi có đề nghị của Cơ quan Thường trực Hội đồng và tham dự đầy đủ các Phiên họp của Hội đồng. Trường hợp vắng mặt, thành viên Hội đồng phải báo cáo Chủ tịch Hội đồng (hoặc Phó Chủ tịch Thường trực Hội đồng khi được ủy quyền) bằng văn bản; đồng thời, gửi ý kiến tham gia bằng văn bản về các nội dung cần có ý kiến của thành viên Hội đồng cho Cơ quan Thường trực Hội đồng tổng hợp trước khi tổ chức Phiên họp của Hội đồng.

d) Kết luận Phiên họp được thông báo tới các thành viên Hội đồng và các cơ quan, đơn vị, cá nhân có liên quan.

### **Điều 11. Nội dung Phiên họp toàn thể của Hội đồng**

1. Thông qua báo cáo sơ kết, tổng kết công tác; chương trình, kế hoạch hoạt động 6 tháng, hằng năm và kế hoạch kiểm tra của Hội đồng; kết luận và các văn bản khác của Hội đồng.

2. Tư vấn giúp UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh thực hiện các nhiệm vụ được quy định tại Điều 4 Quy chế này.

3. Các nội dung khác theo yêu cầu của Chủ tịch Hội đồng.

### **Điều 12. Chế độ kiểm tra**

1. Hằng năm, căn cứ vào Kế hoạch PBGDPL trên địa bàn tỉnh; hướng dẫn công tác PBGDPL của Hội đồng Trung ương, Hội đồng xây dựng Kế hoạch và tổ chức các cuộc kiểm tra đối với các cơ quan thành viên Hội đồng, Hội đồng các huyện, thị xã thành phố, UBND các xã, phường, thị trấn và cơ quan, tổ chức liên quan nhằm kịp thời phát hiện những khó khăn, vướng mắc và đề xuất các giải pháp tháo gỡ, điều chỉnh, nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác PBGDPL trên địa bàn tỉnh.

2. Các thành viên Hội đồng có trách nhiệm sắp xếp, bố trí thời gian tham gia Đoàn kiểm tra khi được trưng tập.

3. Các đơn vị được kiểm tra có trách nhiệm xây dựng báo cáo bằng văn bản, chuẩn bị hồ sơ có liên quan theo yêu cầu của Đoàn kiểm tra; chuẩn bị địa điểm, thành phần làm việc, tạo điều kiện thuận lợi cho Đoàn kiểm tra hoàn thành nhiệm vụ.

4. Sau khi kết thúc kiểm tra, Đoàn kiểm tra có trách nhiệm thông báo kết luận kiểm tra đến các đơn vị được kiểm tra và các đơn vị có liên quan.

5. Cơ quan Thường trực Hội đồng có trách nhiệm làm đầu mối tổ chức các Đoàn kiểm tra; chuẩn bị nội dung, chương trình, dự thảo thông báo kết quả, kết luận kiểm tra và các điều kiện cần thiết phục vụ kiểm tra; bố trí kinh phí hỗ trợ cho các Đoàn kiểm tra; theo dõi, tổng hợp, báo cáo Chủ tịch Hội đồng, UBND tỉnh, Hội đồng Trung ương.

### **Điều 13. Tổ chức lấy ý kiến thành viên Hội đồng bằng văn bản**

1. Cơ quan Thường trực Hội đồng gửi dự thảo văn bản liên quan đến hoạt động của Hội đồng để lấy ý kiến thành viên Hội đồng trong thời gian chưa tổ chức Phiên họp toàn thể hoặc theo yêu cầu của Chủ tịch Hội đồng, Phó Chủ tịch Thường trực Hội đồng.

2. Khi được yêu cầu tham gia ý kiến bằng văn bản, các thành viên Hội đồng có trách nhiệm nghiên cứu và gửi ý kiến đến Cơ quan Thường trực Hội đồng đúng thời gian quy định.

### **Điều 14. Chế độ thông tin, báo cáo**

1. Định kỳ 06 tháng, 01 năm hoặc đột xuất theo yêu cầu của cấp có thẩm quyền, Hội đồng báo cáo về tình hình hoạt động của Hội đồng, kết quả phối hợp thực hiện công tác PBGDPL và đề xuất, kiến nghị về công tác này.

2. Cơ quan Thường trực Hội đồng có trách nhiệm tổng hợp báo cáo Hội đồng kết quả công tác PBGDPL trên địa bàn tỉnh; thông tin cho các thành viên Hội đồng về kết quả công tác PBGDPL và hoạt động của Hội đồng bằng hình thức thích hợp.

## **Chương IV QUAN HỆ CÔNG TÁC**

### **Điều 15. Quan hệ công tác giữa Hội đồng với UBND tỉnh và Hội đồng Trung ương**

1. Hội đồng thực hiện sự chỉ đạo trực tiếp của UBND tỉnh, triển khai thực hiện các nhiệm vụ trọng tâm và đột xuất do UBND tỉnh giao. Định kỳ báo cáo kết quả hoạt động của Hội đồng với UBND tỉnh.

2. Hội đồng thực hiện sự chỉ đạo, hướng dẫn và kiểm tra hoạt động của Hội đồng Trung ương. Thực hiện chế độ báo cáo về tổ chức và hoạt động của Hội đồng theo quy định.

### **Điều 16. Quan hệ công tác giữa các thành viên Hội đồng**

1. Chủ tịch Hội đồng chỉ đạo, phân công nhiệm vụ cho các thành viên Hội đồng theo chương trình, kế hoạch hoạt động của Hội đồng phù hợp với trách nhiệm của từng thành viên.



2. Phó Chủ tịch Thường trực Hội đồng thực hiện các hoạt động được Chủ tịch Hội đồng ủy quyền; đôn đốc, phối hợp với các thành viên Hội đồng trong giải quyết các công việc được phân công; chịu trách nhiệm báo cáo, thông tin kịp thời và chỉ đạo thực hiện các giải pháp nhằm đảm bảo tiến độ triển khai các công việc được phân công cho các thành viên Hội đồng.

3. Các Phó Chủ tịch Hội đồng, ủy viên Hội đồng chịu trách nhiệm trước Chủ tịch Hội đồng về chất lượng và tiến độ giải quyết công việc được phân công; chủ động phối hợp thực hiện các nhiệm vụ, báo cáo và thông tin kịp thời về việc giải quyết các công việc được phân công, tình hình công tác PBGDPL của cơ quan, tổ chức nơi công tác với Phó Chủ tịch Thường trực Hội đồng để tổng hợp, báo cáo Chủ tịch Hội đồng.

### **Điều 17. Quan hệ công tác giữa Hội đồng với cơ quan Thường trực Hội đồng**

1. Cơ quan Thường trực Hội đồng tham mưu giúp Hội đồng thực hiện nhiệm vụ, chế độ hoạt động của Hội đồng.

2. Cơ quan Thường trực Hội đồng làm đầu mối phối hợp giữa các thành viên Hội đồng, bảo đảm sự phối hợp chặt chẽ giữa các thành viên Hội đồng; giữa thành viên Hội đồng với cơ quan Thường trực Hội đồng trong quá trình triển khai, thực hiện nhiệm vụ.

### **Điều 18. Quan hệ công tác giữa Hội đồng tỉnh với Hội đồng các huyện, thị xã, thành phố**

1. Hội đồng tỉnh có trách nhiệm chỉ đạo, kiểm tra, hướng dẫn hoạt động của Hội đồng các huyện, thị xã, thành phố.

2. Hội đồng các huyện, thị xã, thành phố có trách nhiệm báo cáo kết quả tổ chức và hoạt động của Hội đồng theo quy định.

## **Chương V TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

### **Điều 19. Sử dụng con dấu**

1. Chủ tịch Hội đồng sử dụng con dấu của UBND tỉnh.
2. Phó Chủ tịch Thường trực Hội đồng sử dụng con dấu của Sở Tư pháp.
3. Các Phó Chủ tịch Hội đồng, Ủy viên Hội đồng sử dụng con dấu của cơ quan, tổ chức nơi công tác.

### **Điều 20. Kinh phí hoạt động của Hội đồng và Tổ Thư ký**

Kinh phí hoạt động của Hội đồng và Tổ Thư ký giúp việc Hội đồng do ngân sách nhà nước đảm bảo; được bố trí trong dự toán chi thường xuyên của Cơ quan Thường trực Hội đồng và huy động từ các nguồn hỗ trợ, nguồn kinh phí hợp pháp khác theo quy định.

Cơ quan Thường trực Hội đồng được huy động kinh phí từ các nguồn hỗ trợ, nguồn kinh phí hợp pháp khác theo quy định để phục vụ hoạt động của Hội đồng.

**Điều 21. Sửa đổi, bổ sung Quy chế**

Trong quá trình thực hiện Quy chế này, nếu có những vấn đề phát sinh, vướng mắc cần sửa đổi, bổ sung, Cơ quan thường trực Hội đồng tham mưu Phó Chủ tịch Thường trực Hội đồng trình Chủ tịch Hội đồng xem xét, quyết định./.